

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm;

2. Ông Nguyễn Văn Đồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà M, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc M trình bày: Do tự tìm hiểu nên bà Bùi Thị Ngọc M và ông Bùi Thanh H tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An ngày 29/04/2016. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại nhà cha mẹ ruột ông H. Quá trình sống chung có một con chung tên Bùi Vĩnh T, sinh ngày

21/9/2016. Do tính chất công việc nên ông bà mượn nhà trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nhưng cuối tuần về nhà cha mẹ ông H để thăm con chung. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc. Từ tháng 5/2021 ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà M đã nhiều lần khuyên can mong ông H chấm dứt mối quan hệ sai trái về cùng bà nuôi dạy con cái nhưng ông H không thay đổi mà ngược lại không yêu thương và tôn trọng Bà M. Hiện nay bà đã về sống tại nhà tập thể của Trường chính trị tỉnh Long An. Ông bà đã sống ly thân 01 năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà M kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Hiện nay con chung đang sống cùng ông H và cha mẹ ông H. Bà M đang công tác tại Trường chính trị tỉnh Long An có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Do đó khi ly hôn Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Do quen biết ông H và Bà M tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện T tỉnh Long An ngày 29/4/2016. Sau khi kết hôn ông bà chung sống ở nhà cha mẹ ông H tại ấp 3 xã Mỹ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do Bà M thường xuyên khó chịu, cần nể ông H. Đến năm 2020 thì Bà M về Trường chính trị Long An làm việc, ông H vẫn sống ở thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Vào ngày cuối tuần ông về quê sống với Bà M. Khoảng 01 năm nay ông bà không còn quan tâm nhau và sống ly thân. Bà M cho rằng ông H có người phụ nữ khác là không đúng do Bà M hiểu lầm ông. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Nay Bà M yêu cầu ly hôn ông H đồng ý vì ông bà đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Ông H và Bà M có 01 con chung tên Bùi Vĩnh T, sinh ngày 21/9/2016. Từ khi sinh ra cho tới nay cháu Thịnh do ông bà nội chăm sóc do ông bà sống ở Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Cuối tuần ông và Bà M về thăm con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông không yêu cầu Bà M cấp dưỡng nuôi con. Do hiện nay ông là nhân viên xuất nhập khẩu tại Công ty TNHH Dương Vũ tại thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập một tháng khoảng 16.000.000 đồng. Hơn nữa cháu Thịnh từ nhỏ đến nay sống với ông và ông bà nội ở xã Mỹ An đã ổn định. Mặt khác Bà M sống ở Trường chính trị không thể đưa con vào trường sống cùng, đồng thời ông bà ngoại ở xa không thể phụ giúp mỗi khi Bà M họp hội hay đi công tác. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do nguyên đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nuôi con chung. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn ông H đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được Bà M yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn nên ghi nhận. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Ngọc M và ông Bùi Thanh H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Bùi Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn, ông H đang cư trú tại ấp 3, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình. Bà M và ông H đã sống ly thân. Tại phiên tòa Bà M vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn, ông H đồng ý nên HĐXX ghi nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà M và ông H xác định có 01 con chung tên Bùi Vĩnh T, sinh ngày 21/9/2016.

Nhận thấy: Bà M và ông H đều có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên Bà M chưa có nhà riêng đang sống trong Trường Chính trị tỉnh Long An để làm việc. Ông H sống chung với cha mẹ tại nhà riêng và đi làm trên Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đi làm xa nhưng ông thường xuyên đi về chăm sóc con chung. Mặt khác Cháu Thịnh từ khi sinh ra đến nay do ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định. Quá trình ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thịnh vẫn phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Trường hợp giao con chung cho Bà M nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống hơn nữa trong quá trình nuôi dưỡng khi gặp khó khăn Bà M có một mình trường hợp Bà M gửi cháu Thịnh cho ông bà ngoại ở Đắk Lắk chăm sóc, cháu Thịnh sẽ thiếu thốn tình cảm sự yêu thương chăm sóc của cả cha, mẹ và gia

đình bên nội. Trong khi giao con chung cho ông H nuôi dưỡng thì hàng ngày Bà M vẫn về thăm non chăm sóc con chung. Khi đó con chung sẽ được đảm bảo về mọi mặt cả vật chất và tinh thần, cháu sẽ phát triển toàn diện. Từ những phân tích trên nghĩ nên giao cháu Thịnh cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H không yêu cầu Bà M cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.3]. *Tài sản chung, nợ chung*: Bà M và ông H xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa lời phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2.4]. *Về án phí*: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc M đối với ông Bùi Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc M được ly hôn với ông Bùi Thanh H.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Vĩnh T, sinh ngày 21/9/2016 cho ông Bùi Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Bùi Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002455 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Bùi Thị Ngọc M không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn